

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST

Ngày: 27-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu

Thẩm phán: Nguyễn Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Vĩnh Kỳ

- Ông Phan Đình Khiêm

- Bà Lê Thị Hằng

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Cao Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa**: Ông Hoàng Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2024/TLST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn L; Sinh năm 2005; Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận; Nơi thường trú: Khu phố F, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Tiền án, tiền sự: Không; Cha: Trần Văn T, sinh năm 1982 (đã chết); Mẹ: (không rõ); Trần Văn L là con 01 trong gia đình; Vợ con: Chưa có; Trần Văn L bị tạm giữ từ ngày 28/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt.

- **Người bào chữa**: Luật sư Phạm Viết D - Văn phòng L1, Đoàn luật sư tỉnh B. Có mặt.

- **Bị hại**: Ông Trần Văn T, sinh năm 1982 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1956 (Mẹ ruột bị hại T); Địa chỉ: Khu phố F, phường H, TP ., tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Trần Thị Hồng N, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu phố C, phường H, TP ., tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L, sinh năm 2005 cùng cha Trần Văn T, sinh năm 1982 và bà nội của L (mẹ của T) là Phạm Thị T1, sinh năm 1956 ở cùng nhà với nhau tại khu phố F, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình sinh sống, L có quen một người bạn gái và muốn cưới làm vợ. L nhiều lần yêu cầu Trần Văn T điện thoại cho gia đình nhà gái để xin cưới nhưng ông T từ chối. Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 25/01/2024, sau khi đi làm về, lúc này bà T1 đang nằm trong phòng riêng, còn T đang nằm trên võng trong phòng của T thì L tiếp tục vào hỏi T về việc điện thoại nói chuyện với gia đình bạn gái. Ông T không đồng ý và nói: “Mày ra lệnh cho tao à”, đồng thời dùng tay phải tát 01 cái vào mặt L. Nghe ồn ào nên bà T1 từ phòng ngủ đi ra thấy T đánh L nên bà T1 có lời nói can ngăn. T tiếp tục ra bếp lấy cây lau nhà rồi quay lại đánh L 02 cái vào vai phải (không để lại thương tích). Bị đánh, L giật lấy cây lau nhà rồi ném cây lau nhà ra phòng bếp. T tiếp tục ra phòng bếp lấy một con dao (dài khoảng 22 đến 25 cm, cán nhựa màu xanh, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng rộng khoảng 02 đến 03cm, mũi nhọn), thấy vậy bà T1 có lời nói can ngăn nhưng T vẫn cầm dao bằng tay phải, mũi dao hướng về phía trước, đi đến đứng đối diện cách L khoảng 90 cm. Thấy vậy, L dùng 02 tay chụp lấy tay phải cầm dao của T và giằng co qua lại vào trong phòng của T thì T mất đà bị ngã ra sau. Lúc này, tay cầm dao của T nói lỏng thì L dùng tay trái giật được con dao từ tay của T. Sau khi bị ngã, T đứng dậy thì bị L cầm dao bằng tay trái mũi dao hướng xuống (lưỡi dao hướng ngón út) rồi đâm một nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng ngực trái của T. Đâm T xong L cầm dao đi ra phòng bếp, T loạng choạng đi theo sau L, khi đến vị trí lối ra vào phòng bếp và phòng ngủ của T thì T ngã nằm úp xuống nền nhà, L ném con dao gần vị trí T đang nằm. Thấy vậy, bà T1 sang nhà hàng xóm là bà Trương Thị N1 (sinh năm 1958, trú cùng khu phố) nhờ bà N1 trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Tuy nhiên, bà N1 không sử dụng điện thoại nên không thực hiện theo yêu cầu của bà T1. (Bút lục: 125-147, 152-153).

Đối với L, sau khi đâm T thì L gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Minh T2 (sinh năm 2004, trú khu phố E, phường Đ, thành phố P) và nhờ T2 đến bệnh viện T4 gọi xe cấp cứu. Tiếp đó, L điện thoại cho cô ruột là Trần Thị Hồng N (sinh năm 1978, trú khu phố C, phường H, thành phố P) và nói với bà N: “Ông ba con nằm ở nhà mà máu trong người chảy ra nhiều, cô hai qua nhà xem”, bà N trả lời lại L là “gọi cấp cứu đi” rồi L tắt máy. Khi xe cấp cứu của Bệnh viện T4 đến, bà N cũng đến, L dẫn nhân viên y tế là anh Nguyễn Thanh S (sinh năm

1992, trú thôn K, xã H, huyện H) đẩy băng ca lên nhà và yêu cầu sơ cứu cho ông T. Anh S cùng L vào chỗ ông T nằm, sau khi kiểm tra thì anh S nói là ông T đã chết, sau đó ra về. Lúc này, bà N hỏi bà T1 nguyên nhân vì sao T chết thì bà T1 trả lời bà không biết, bà N hỏi L thì L nói là L đi chơi mới về tới nhà thì đã thấy T chết, L không rõ nguyên nhân vì sao T chết. Sau đó, do nhận thức pháp luật của bà T1 còn hạn chế nên bà T1 đã cùng bà N và L vào dọn dẹp lau chùi máu xung quanh tử thi. Sau đó, bà N gọi dịch vụ mai táng xuống tắm rửa và thay đồ cho ông T rồi cho vào quan tài. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/01/2024, L cảm thấy bức rứt, hối hận vì những gì mình gây ra nên đã gặp riêng bà N và nói với bà N: “Tôi qua con lỗ tay đâm ba con”, lúc này bà N mới biết L là người gây ra cái chết cho ông T. Bà T1 và bà N đã khuyên L đi đầu thú thì L đồng ý, nhưng L chờ làm xong đám tang cho ông T. Đến khoảng 9 giờ 30 phút ngày 28/01/2024, bà N đã đưa L đến Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an tỉnh B đầu thú và khai báo về hành vi sử dụng dao đâm tử vong cha ruột của mình là Trần Văn T. (Bút lục: 46)

Biên bản xác định hiện trường ngày 01/02/2024 của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B xác định:

- Hiện trường chung: Vụ án xảy ra bên trong căn nhà cấp 04 của bà Phạm Thị T1 (sinh năm 1956, thuộc khu phố F, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận), đây cũng là nhà bị hại Trần Văn T sinh sống. Căn nhà được xây bằng gạch, mái nhà được lợp bằng tôn có diện tích (7,3 x 7,1)m. Phía Bắc giáp với nhà hẻm nội bộ, phía Nam giáp với nhà bà Nguyễn Thị T3, phía Tây giáp với nhà bà Lê Thị Q, phía Đông giáp với nhà anh Nguyễn H. Trong nhà có 04 gian phòng, phòng khách, phòng ngủ bà Phạm Thị T1, phòng bếp và phòng ngủ của Trần Văn T.

- Hiện trường cụ thể nơi Trần Văn T và Trần Văn L xô xát dẫn đến Trần Văn L đâm Trần Văn T tử vong được xác định là từ vị trí phòng bếp đến phòng ngủ của Trần Văn T, 02 phòng này thông với nhau bằng một lối ra vào kích thước (2,6 x 2,1)m.

Kết luận giám định tử thi số 57/KLGĐTT-TTGĐYKPYBT ngày 28/02/2024 của Trung tâm giám định y khoa-pháp y Sở y tế tỉnh B kết luận đối với tử thi Trần Văn T như sau:

-Vết thương đầu trong bờ dưới xương đòn trái, ngang khe liên sườn 1, 2 trái, mép vết thương sắc gọn, vết thương do vật sắc nhọn gây ra, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái với lực tác động mạnh dẫn đến tử vong.

-Kết luận nguyên nhân chết: Vết thương vùng ngực trái, thấu ngực, thủng cung động mạch chủ, tràn máu vào khoang ngực trái, làm mất máu dẫn đến suy tuần hoàn cấp dẫn đến tử vong.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng:

Đối với con dao Trần Văn L sử dụng đâm Trần Văn T, do lúc ban đầu Trần Thị Hồng N không biết L sử dụng dao đâm Trần Văn T nên đã bỏ con dao trên vào một túi rác, sau đó nhân viên vệ sinh thuộc Công ty Cổ phần M mang túi rác trên đem đi đổ mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về phần dân sự: Trần Văn L đã tự nguyện đưa cho bà Phạm Thị T1 số tiền 10.000.000 đồng để bà tổ chức đám tang cho bị hại Trần Văn T, bà T1 đã có đơn bãi nại cho L và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKSBT-P2 ngày 03/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Giết người” theo điểm đ khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 15 năm đến 17 năm tù.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Căn cứ hồ sơ vụ án, qua phần xét hỏi tại phiên tòa có căn cứ xác định: Vào tối ngày 25/01/2024, Trần Văn L đã dùng dao đâm chết cha ruột mình là ông Trần Văn T. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo về hành vi giết người theo điểm đ khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên xét thấy sau khi gây án, bị cáo đã tích cực tìm người cứu giúp bị hại, đã đầu thú khai ra toàn bộ sự việc, tự nguyện bồi thường thiệt hại, thể hiện bị cáo rất ăn năn hối cải; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo; người đại diện của bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

- Lời sau cùng của bị cáo: Bị cáo vô cùng hối hận về hành vi của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm đoàn tụ gia đình.

- Đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận, giữ nguyên đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị cáo, bị cáo đã được nhận đầy đủ Kết luận điều tra, Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo quyền được Luật sư bào chữa. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Bản kết luận điều tra, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định tử thi số 57/KLGĐTT-TTGDYKPYBT ngày 28/02/2024 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y của Sở Y tế tỉnh B và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 25/01/2024, tại nhà ở của bà Phạm Thị T1 (mẹ ruột của bị hại T và là bà nội của bị cáo L) thuộc khu phố F, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, xuất phát từ mâu thuẫn gia đình, ông Trần Văn T (là cha) dùng tay và cây lau nhà đánh Trần Văn L (là con), sau đó Trần Văn T tiếp tục lấy dao đi đến phía L thì L chụp lấy tay cầm dao của T giằng co làm T bị ngã và L lấy được con dao. Sau khi bị ngã, T đứng dậy thì bị L cầm dao đâm một nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng ngực trái của T tạo ra vết thương thấu ngực, thủng cung động mạch chủ, tràn máu vào khoang ngực trái, làm mất máu suy tuần hoàn cấp dẫn đến tử vong.

Xét thấy bị cáo L thực hiện hành vi tội phạm trong trường hợp bị kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra, cho nên hành vi phạm tội của L không có tính chất côn đồ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn L về tội “Giết người” được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã tước đoạt trái phép tính mạng cha ruột của bị cáo, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, đạo đức xã hội. Tuy bị hại có hành vi xử sự thiếu chuẩn mực nhưng giữa bị hại và bị cáo có mối quan hệ cha - con, đáng lẽ

ra bị cáo phải tìm cách xử sự phù hợp hơn thì ngược lại bị cáo lại cầm dao đâm cha ruột của mình dẫn đến tử vong. Tuy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn cho rằng mình không cố ý dùng dao đâm chết cha ruột của mình nhưng bị cáo đã dùng hung khí là vật sắc nhọn và đâm vào vùng ngực, là vùng trọng yếu của cơ thể dẫn đến tử vong. Do đó hành vi của bị cáo là hành vi giết người, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét thấy sau khi phạm tội, bị cáo đã chủ động đầu thú; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường và được người đại diện của bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra. Ngoài ra, qua lời khai của đại diện người bị hại thì thấy rằng, trong quá trình sống chung, bị hại không đối xử tốt với bị cáo, thường xuyên đánh đập bị cáo, bị cáo sống thiếu tình thương và sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ từ nhỏ. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ phân tích trên, xét thấy mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (28/01/2024).

2/ Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; thông báo cho bị cáo, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/6/2024) để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP . HCM;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình thuận;
- Phòng PC01, PC02 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Thuận;
- Phòng THA hình sự (02 bản);
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phước Hiệu